

Bản án số: 15/2024/HSST
Ngày: 06/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH C

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Vũ Hoàng

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Lý Minh Giang
- Ông Trần Đình Vỹ

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh C tham gia phiên tòa:
Ông Bế Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh C và nhà tạm giữ Công An huyện T, tỉnh C xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 11/2024/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST- HS ngày 24/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh C đối với bị cáo:

Lý Trọng K; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam;
Sinh ngày 17 tháng 7 năm 1998 tại T - C;
Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh C;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không có; Trình độ học vấn: 09/12 phổ thông;
Con ông: Lý Văn M, sinh năm 1968 (đã chết)
Con bà: Hoàng Thị T, sinh năm 1971; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh C;
Vợ con chưa có;
Chị em ruột: Bị cáo là con một trong gia đình;
Tiền án, tiền sự: Không có
Hiện bị cáo đang được tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện T từ ngày 27/2/2024 đến nay.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị T; Sinh năm 1971;

Trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh C

Những người làm chứng:

- Lê Anh T1, sinh năm 1998; Nông Đức A, sinh năm 1997 cùng trú tại: S, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh C.

- Hoàng Văn C, sinh năm 1989; Nông Đình N, sinh năm 2003 cùng trú tại: N, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh C.

- Nguyễn Cao P, sinh năm 2003, trú tại: N, xã L, huyện T, tỉnh C.

- Nguyễn Quốc K1, sinh năm 2005, trú tại: N, xã Đ, huyện T, tỉnh C.

- Nông Tuấn S, sinh năm 2005, trú tại: N, xã K, huyện T, tỉnh C.

- Nông Xuân T2, sinh năm 2006; Ma Thế Đ, sinh năm 2007, cùng trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh C.

“ Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 19/01/2024 Tổ công tác thuộc đội CSĐTTP về hình sự, kinh tế, ma túy của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh C đang làm nhiệm vụ tại xóm N, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh C phát hiện Lý Trọng K, sinh năm 1998, trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện T đang chơi điện tử tại quán Internet của ông Đình Anh T3, sinh năm 1990, có biểu hiện nghi vấn về ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra, qua kiểm tra phát hiện ở túi áo khoác bên trái có 02(hai) hình hộp chữ nhật có kích thước 9cm x 6,2cm x 1,5cm, hộp có nhiều màu sắc, trên hộp có chữ “Hero Luxuky” và nhiều ký tự khác được bọc bằng lớp nilon trong suốt. Tiếp tục kiểm tra phát hiện túi áo khoác bên phải có 01(một) hộp chữ nhật tương tự như 02(hai) hộp trên, bên trong có chứa 07(bảy) thanh hình trụ tròn màu trắng, chiều dài 8cm, chu vi 0,8cm có dòng chữ “FRESH” và có nhiều ký tự khác có màu xanh, một đầu là đầu lọc, một đầu gián bằng tờ giấy trắng có ký tự “H” màu vàng và 01(một) vỏ bao thuốc lá màu vàng có dòng chữ “Thăng Long”, bên trong có 02(hai) thanh hình trụ tròn có đặc điểm như trên. Tổ công tác đã đấu tranh khai thác tại chỗ Lý Trọng K khai nhận số thuốc lá trên mua về sử dụng và bán lại kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản việc. Vật chứng thu giữ gồm: 30(ba mươi) vật hình trụ tròn, dạng thuốc lá điều màu trắng có dòng chữ “FRESH”; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 11Z1-7092 và số tiền 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Cao Bằng phối hợp cùng các cơ quan chức năng thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lý Trọng K. Kết quả: Phát hiện thu giữ 01(một) hình hộp chữ nhật, bọc lớp nilon trong suốt, có ghi ký tự “ Hero Luxury” và số tiền 12.000.000đ(mười hai triệu đồng).

Ngày 24/01/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định với số vật chứng thuốc lá điều thu được của Lý Trọng K. Tại bản Kết luận giám định số: 716/KL-KTHS ngày 05/02/2024 của V Bộ C1 kết luận:

- Tìm thấy chất ma túy MDMA-4en-PINACA trong các mẫu sợi thực vật màu nâu trong niêm phong ghi “ Vật chứng phát hiện thu giữ tại túi áo bên trái và túi áo bên phải của đối tượng Lý Trọng K ngày 19/01/2024 tại Nà Báng, TT Đ, T, Cao Bằng” gửi giám định; tổng khối lượng các điều thuốc lá 31,200gam; tổng khối lượng các sợi màu nâu là 22,920 gam; khối lượng chất ma túy MDMA-4en-PINACA là 0,091 gam.

- Tìm thấy chất ma túy MDMA-4en-PINACA và MDMA-FUBINACA trong các mẫu sợi thực vật màu nâu trong niêm phong ghi “ 01 bao thuốc lá tạm giữ của Lý Trọng K trong quá trình khám xét” gửi giám định; tổng khối lượng các điều thuốc lá 7,280gam; tổng khối lượng các sợi màu nâu là 5,348gam; khối lượng chất ma túy MDMA-4en-PINACA là 0,021 gam; khối lượng chất ma túy MDMA-FUBINACA là 0,003 gam.

Quá trình điều tra xác định được: Vào khoảng tháng 04/2023, Lý Trọng K sử dụng tài khoản Facebook tên Lý Trọng K liên lạc với tài khoản Facebook tên Trần N1 để hỏi mua thuốc lá chứa chất ma túy và được Trần N1 đồng ý. Qua trao đổi được biết 01(một) hộp thuốc lá có 10(mười) bao thuốc lá, mỗi bao có 07(bảy) điều thuốc lá với giá 2.500.000đ(hai triệu năm trăm nghìn đồng)/ 01 hộp. Sau khi thỏa thuận giá cả và địa chỉ nhận, Trần N1 đã gửi 01(một) hộp thuốc lá chứa chất ma túy cho Lý Trọng K bằng hình thức phát nhanh. Mục đích K mua thuốc lá có chứa chất ma túy về để sử dụng và bán lại để kiếm lời. Cụ thể từ tháng 04/2023 đến 19/01/2024, Lý Trọng K đã bán thuốc lá có chứa chất ma túy nhiều lần cho nhiều người, bằng hình thức liên lạc trao đổi qua ứng dụng M1 và nhận tiền trực tiếp, cụ thể:

- Từ tháng 01/2024 đến 18/01/2024 tại quán I T3, bán cho Nông Xuân T2, sinh năm 2006, trú tại: Tổ dân phố số A, thị trấn Đ, huyện T, Cao Bằng 02(hai) lần, mỗi lần 01(một) điều thuốc lá với giá 100.000đ(một trăm nghìn đồng). Đến 19/01/2024 cũng tại quán I T3, K tiếp tục bán cho T2 01(một) điều thuốc lá với giá 100.000đ(một trăm nghìn đồng).

- Bán cho Nông Tuấn S, sinh năm 2005, trú tại: N, K, T, Cao Bằng 02(hai) lần, mỗi lần 01(một) điều thuốc lá với giá 100.000đ(một trăm nghìn đồng) vào các ngày 17 và 18/01/2024 tại quán I T3 ở xóm N, thị trấn Đ, T, Cao Bằng.

- Ngày 19/01/2024 tại quán I ở N, thị trấn Đ, T, Lý Trọng K bán cho Nguyễn Quốc K1, sinh năm 2005, trú tại: N, Đ, T, C(một) điều thuốc lá với giá 100.000đ(một trăm nghìn đồng).

- Bán cho Nguyễn Cao P, sinh năm 2003, trú tại: N, L, T, C (ba) lần, trong ngày 15/01/2024, P liên hệ qua M1 hỏi mua thuốc lá với Khôi 02(hai) lần, mỗi lần 01(một) điều thuốc lá với giá 100.000đ(một trăm nghìn đồng). Lần thứ ba vào ngày 18/01/2024 cũng tại N, L, T, K tiếp tục bán 01(một) điều thuốc lá cho P với giá 100.000đ(một trăm nghìn đồng).

- Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 19/01/2024, tại khu vực S, thị trấn Đ, T, Lý Trọng K bán cho Nông Đức A, sinh năm 1997, trú tại: S, thị trấn Đ, T, Cao Bằng 01(một) điều thuốc lá với giá 100.000đ(một trăm nghìn đồng). Ngoài ra trước đó tại quán I T3 ở N, thị trấn Đ, T, K bán cho Nông Đức A 02(hai) lần, mỗi lần 01(một) điều thuốc lá với giá 100.000đ(một trăm nghìn đồng). Tuy nhiên không xác định được thời gian bán cụ thể nên không đủ căn cứ để xác định đối với lần phạm tội này.

- Khoảng tháng 04/2023 bán cho Ma Thế Đ, sinh năm 2007, trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, T, Cao Bằng 02(hai) lần, mỗi lần 01(một) điều thuốc lá với giá 100.000đ(một trăm nghìn đồng). Đến ngày 18/01/2024, Lý Trọng K tiếp tục bán cho Ma Thế Đ 01(một) điều thuốc lá với giá 100.000đ(một) trăm nghìn đồng. Tất cả những lần trao đổi mua bán đều ở quán I T3 ở N, thị trấn Đ, T.

- Ngày 18/01/2024 tại quán I T3 ở N, thị trấn Đ, T bán cho Nông Đình N, sinh năm 2003, trú tại: N, thị trấn Đ, T, Cao Bằng 01(một) điều thuốc lá với giá 100.000đ(một trăm nghìn đồng). Ngoài ra bị cáo Lý Trọng K khai còn được bán cho N khoảng 20(hai mươi) lần, mỗi lần 01(một) điều thuốc lá với giá 100.000đ(một trăm nghìn đồng). Nhưng trong quá trình điều tra, N và K đều khai nhận những lần mua bán thuốc lá không nhớ thời gian cụ thể nên không có căn cứ để xác định đối với hành vi phạm tội trên.

- Từ đầu tháng 01/2024 đến ngày 16/01/2024 tại N, thị trấn Đ, T, Lý Trọng K bán thuốc lá cho Hoàng Văn C, sinh năm 1989, trú tại: N, thị trấn Đ, T, Cao Bằng 02(hai) lần, mỗi lần 01(một) điều thuốc lá với giá 100.000đ(một trăm nghìn đồng).

- Khoảng tháng 04/2023 đến đầu tháng 01/2024 bán cho Lê Anh T1, sinh năm 1989, trú tại: S, thị trấn Đ, T, C(năm) lần, mỗi lần 01(một) điều thuốc lá với giá 100.000đ(một trăm nghìn đồng). Đến ngày 19/01/2024 K tiếp tục bán cho Lê Anh T1 01(một) điều thuốc lá với giá 100.000đ(một trăm nghìn đồng).

Đến khoảng 14 giờ 50 phút, ngày 19/01/2024 hành vi mua bán trái phép thuốc lá điều có chứa chất ma túy của Lý Trọng K đã bị cơ quan chức năng phát hiện và bắt giữ.

Ngoài ra Lý Trọng K khai được bán thuốc lá điều cho T4, L, Đ1, H, Q. Tuy nhiên không xác định được nhân thân địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để mở rộng điều tra.

Đối với Nông Xuân T2, Nông Tuấn S, Nguyễn Quốc K1, Nguyễn Cao P, Nông Đức A, Ma Thế Đ, Nông Đình N, Hoàng Văn C và Lê Anh T1 mua thuốc lá điều có chứa chất ma túy với Lý Trọng K về sử dụng nên việc cơ quan Cảnh sát điều tra xử phạt hình thức Cảnh cáo là đúng quy định.

Đối với tài khoản Facebook Trần N1 bán thuốc lá điều có chứa chất ma túy cho Lý Trọng K, do không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để mở rộng điều tra.

Đối với Đình Anh T3 chủ quán Internet tại N, thị trấn Đ, T. Bị cáo Lý Trọng K đến chơi điện tử thường xuyên và nhiều lần lén lút bán thuốc lá điều có chứa chất ma túy cho nhiều đối tượng tại quán Internet, tuy nhiên T3 không được biết, không được hưởng lợi gì từ việc K bán thuốc lá nên không xem xét xử lý là đúng quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lý Trọng K khai nhận: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên từ tháng 04/2023 đến ngày 19/01/2024 tại thị trấn Đ, huyện T, tỉnh C, Lý Trọng K đã bán thuốc lá điều có chứa chất ma túy nhiều lần cho nhiều người cụ thể: Bán cho Nông Xuân T2 03(ba) lần, mỗi lần 01(một) điều thuốc lá với giá 100.000đ(một trăm nghìn đồng); bán cho Nông T5 Sang 02(hai) lần, mỗi lần 01(một) điều thuốc lá với giá 100.000đ(một trăm nghìn đồng); bán cho Nguyễn Quốc K1 01(một) lần với giá 100.000đ(một trăm nghìn đồng); bán cho Nguyễn Cao P 03(lần) mỗi lần 01(một) điều thuốc lá với giá 100.000đ(một trăm nghìn đồng); bán cho Nông Đức A 01(một) lần với giá 100.000đ(một trăm nghìn đồng); bán cho Ma Thế Đ 03(lần) mỗi lần 01(một) điều thuốc lá với giá 100.000đ(một trăm nghìn đồng); bán cho Nông Đình N 01(một) lần với giá 100.000đ(một trăm nghìn đồng); bán cho Hoàng Văn C 02(hai) lần, mỗi lần 01(một) điều thuốc lá với giá 100.000đ(một trăm nghìn đồng) và bán cho Lê Anh T1 06(sáu) lần, mỗi lần 01(một) điều thuốc lá với giá 100.000đ(một trăm nghìn đồng). Đến khoảng 14 giờ 50 phút, ngày 19/01/2024, hành vi phạm tội mua bán thuốc lá có chứa chất ma túy của Lý Trọng K được cơ quan điều tra phát hiện và bắt giữ.

Quá trình điều tra bị cáo Lý Trọng K đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội đều phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra Công an huyện T đã thu thập được. Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội đối với bị cáo Lý Trọng K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo như cáo trạng số 11 /CT-VKS-TA ngày 30 tháng 5 năm 2024

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lý Trọng K với mức án từ 07 đến

09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021);

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01(một) phong bì, mặt trước ghi: “Viện khoa học hình sự số 716/KL-KTHS mẫu vật hoàn trả sau giám định; Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh C”. Mặt sau phong bì được dán kín niêm phong, tại phần giáp lai có chữ ký của các thành phần tham gia. Tại 04(Bốn) góc của phong bì có đóng dấu 04(bốn) dấu đỏ của V Bộ C2.

+ 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi hai vỏ bao thuốc lá phát hiện trong quá trình khám xét chỗ ở phát hiện tại gian nhà bếp phía bên phải từ cửa đi vào bên trên kệ gỗ. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, tại bốn góc của phong bì được đóng dấu của Mặt trận Tổ quốc thị trấn Đông Khê

- Tịch thu xung công quỹ nhà nước:

+ 01 (một) phong bì được dán kín niêm phong, mặt trước ghi “Số tiền 2.600.000đ(hai triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng N2, phát hiện thu giữ tại túi quần bên phải của Lý Trọng K ngày 19/01/2024”. Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và tại 04 góc phong bì được đóng dấu của Ngân hàng N3 chi nhánh huyện T.

+ 01(một) phong bì được dán kín niêm phong, mặt trước ghi “Số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu) tiền ngân hàng N2, tạm giữ của Lý Trọng K2”. Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và tại 04 góc phong bì được đóng 04 dấu của Ngân hàng N3 chi nhánh huyện T

- Tịch thu phát mại:

+ 01(một) phong bì được dán kín niêm phong, mặt trước ghi “ điện thoại của Lý Trọng K”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và tại 04 góc phong bì được đóng 04 hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện T là tài sản K có được từ số tiền mua bán thuốc lá có chất ma túy

- Trả lại cho bị cáo:

+ 01 (một) Căn cước công dân số 004098003130, tên Lý Trọng K, cấp ngày 17/12/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH.

+ 01(một) chiếc ví màu đen, đã qua sử dụng

- Trả lại cho bà Hoàng Thị T:

+ 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu: Honda; số loại: dream, biển kiểm soát 11Z1-7092, loại xe hai bánh từ 50-175cm³; màu sơn: Nâu, có số khung RLHHA 08078Y051478; số máy HA08E1061958, có 01 chìa khóa xe máy kèm theo, xe cũ đã qua sử dụng. Qua kiểm tra thực tế xe có 01 gương chiếu bên trái, thân xe màu nâu, yếm màu trắng, có số khung, số máy trùng khớp với số khung, số máy theo phiếu trả lời ngày xác minh ngày 22/2/2024 của Công an huyện T

+ 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 024724 mang tên chủ xe Hoàng Thị T

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng: về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa lời khai của bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Hành vi mua bán ma túy dưới dạng thuốc lá điếu của bị cáo Lý Trọng K2, bán nhiều lần nhớ rõ 22 lần còn những lần khác không nhớ rõ ngày tháng, bán cho 09 người (Nông Xuân T2, Nông Tuấn S, Nguyễn Quốc K1, Nguyễn Cao P, Nông Đức A, Ma Thế Đ, Nông Đình N, Hoàng Văn C, Lê Anh T1) những người mua còn lại không nhớ rõ, tổng số tiền thu được của bị cáo là 14.600.000đ là số tiền do bị cáo bán ma túy dưới dạng thuốc lá điếu mà có đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự

Cáo trạng số 11/CT-VKS-TA ngày 30/6/2024 truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

+ *Bị cáo Lý Trọng K là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy và là mặt hàng nhà nước cấm mua bán, nhưng do háms lợi, bị cáo đã mua thuốc lá có chứa chất ma túy ma túy về để nhằm mục đích bán cho những người nghiện, điều đó làm gia tăng các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trong khu vực, bị quân chúng nhân dân lên án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo và vì vậy phòng ngừa tội phạm nói chung. Mức đề nghị của Viện kiểm sát từ 07 đến 09 năm tù là có cơ sở cần xem xét chấp nhận.*

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện*

kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ *Về tình tiết tăng nặng: Không có*

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Lý Trọng K khai nhận mua với qua một tài khoản facebook Trần Nghĩa . Tuy nhiên không có tên tuổi, địa chỉ cụ thể, không biết mặt. Quá trình điều tra không phát hiện tài khoản facebook Trần N1, không phát hiện nội dung liên quan đến việc mua bán giữa K và tài khoản facebook Trần N1 nên Công an huyện T không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[7] Đối với Nông Xuân T2, Nông Tuấn S, Nguyễn Quốc K1, Nguyễn Cao P, Nông Đức A, Ma Thế Đ, Nông Đình N, Hoàng Văn C, Lê Anh T1 là những người mua thuốc lá có chứa chất ma túy với Lý Trọng K về sử dụng cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP bằng hình thức cảnh cáo là đúng quy định pháp luật.

[8] Đối với chủ quán I T3; Địa chỉ: Xóm N, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh C không biết Lý Trọng K lợi dụng việc chơi điện tử để bán thuốc lá có chứa chất ma túy cho người khác nên cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định pháp luật

[9] Đối với bà Hoàng Thị T; Sinh năm 1971; Trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh C cho K sử dụng chiếc xe máy *nhãn hiệu Honda Dream; màu nâu, trắng; Biển kiểm soát: 11Z1-7092 do bản thân bà T là chủ sở hữu để đi lại. Bà T không biết K lấy xe máy của mình để làm phương tiện thực hiện hành vi bán ma túy nên không phải là đồng phạm giúp sức cho K. Do đó cơ quan Cảnh sát không xem xét xử lý là đúng quy định pháp luật.*

[10] Về xử lý vật chứng tài sản tạm giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021);

- Tịch thu tiêu hủy:

+01(một) phong bì, mặt trước ghi: “Viện khoa học hình sự số 716/KL-KTHS mẫu vật hoàn trả sau giám định; Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh C”. Mặt sau phong bì được dán kín niêm phong, tại phần giáp lai có chữ ký của các thành phần tham gia. Tại 04(Bốn) góc của phong bì có đóng dấu 04(bốn) dấu đỏ của V Bộ C2.

+ 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi hai vỏ bao thuốc lá phát hiện trong quá trình khám xét chỗ ở phát hiện tại gian nhà bếp phía bên phải từ cửa đi vào bên trên kệ gỗ. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, tại bốn góc của phong bì được đóng dấu của Mặt trận Tổ quốc thị trấn Đông Khê

- Tịch thu xung công quỹ nhà nước:

+ 01 (một) phong bì được dán kín niêm phong, mặt trước ghi “Số tiền 2.600.000đ(hai triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng N2, phát hiện thu giữ tại túi quần bên phải của Lý Trọng K ngày 19/01/2024”. Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và tại 04 góc phong bì được đóng dấu của Ngân hàng N3 chi nhánh huyện T.

+ 01(một) phong bì được dán kín niêm phong, mặt trước ghi “Số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu) tiền ngân hàng N2, tạm giữ của Lý Trọng K2”. Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và tại 04 góc phong bì được đóng 04 dấu của Ngân hàng N3 chi nhánh huyện T

Đối với các khoản tiền trên K2 khai nhận là do bán thuốc lá chứa chất ma túy mà có được nên cần tịch thu xung công quỹ nhà nước

- Tịch thu phát mại:

+ 01(một) phong bì được dán kín niêm phong, mặt trước ghi “ điện thoại của Lý Trọng K”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và tại 04 góc phong bì được đóng 04 hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện T là tài sản K có được từ số tiền mua bán thuốc lá có chất ma túy

- Trả lại cho bị cáo:

+ 01 (một) Căn cước công dân số 004098003130, tên Lý Trọng K, cấp ngày 17/12/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH.

+ 01(một) chiếc ví màu đen, đã qua sử dụng

- Trả lại cho bà Hoàng Thị T:

+ 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu: Honda; số loại: dream, biển kiểm soát 11Z1-7092, loại xe hai bánh từ 50-175cm³; màu sơn: Nâu, có số khung RLHHA 08078Y051478; số máy HA08E1061958, có 01 chìa khóa xe máy kèm theo, xe cũ đã qua sử dụng. Qua kiểm tra thực tế xe có 01 gương chiếu bên trái, thân xe màu nâu, yếm màu trắng, có số khung, số máy trùng khớp với số khung, số máy theo phiếu trả lời ngày xác minh ngày 22/2/2024 của Công an huyện T; Đối với chiếc xe máy Honda; số loại: dream, biển kiểm soát 11Z1-7092 do bà Hoàng Thị T là chủ hợp pháp, hàng ngày khôi thường xuyên sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên bà T không biết việc K lấy xe của mình dùng để mua bán trái phép chất ma túy nên xét thấy cần trả lại cho bà Hoàng Thị T chiếc xe máy trên

+ 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 024724 mang tên chủ xe Hoàng Thị T

[11] Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo Lý Trọng K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 điều 251, đề nghị mức hình phạt, án phí là có căn cứ pháp luật.

[12] Phần nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình

[13] Về án phí: Căn cứ vào Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14định về các trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm

ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn có yêu cầu được miễn giảm án phí thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng và xử phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm *s khoản 1 và khoản 2 Điều 51* Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Lý Trọng K phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Lý Trọng K 08(tám) năm tù.

Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 27/2/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021);

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01(một) phong bì, mặt trước ghi: “Viện khoa học hình sự số 716/KL-KTHS mẫu vật hoàn trả sau giám định; Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh C”. Mặt sau phong bì được dán kín niêm phong, tại phần giáp lai có chữ ký của các thành phần tham gia. Tại 04(Bốn) góc của phong bì có đóng dấu 04(bốn) dấu đỏ của V Bộ C2.

+ 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi hai vỏ bao thuốc lá phát hiện trong quá trình khám xét chỗ ở phát hiện tại gian nhà bếp phía bên phải từ cửa đi vào bên trên kệ gỗ. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, tại bốn góc của phong bì được đóng dấu của Mặt trận Tổ quốc thị trấn Đông Khê

- Tịch thu xung công quỹ nhà nước:

+ 2.600.000đ(hai triệu sáu trăm nghìn đồng) đựng trong 01 (một) phong bì được dán kín niêm phong, mặt trước ghi “Số tiền 2.600.000đ(hai triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng N2, phát hiện thu giữ tại túi quần bên phải của Lý Trọng K ngày 19/01/2024”. Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và tại 04 góc phong bì được đóng dấu của Ngân hàng N3 chi nhánh huyện T.

+ 12.000.000đ (mười hai triệu) đựng trong 01(một) phong bì được dán kín niêm phong, mặt trước ghi “Số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu) tiền ngân hàng N2, tạm giữ của Lý Trọng K2”. Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và tại 04 góc phòng bì được đóng 04 dấu của Ngân hàng N3 chi nhánh huyện T

- Tịch thu phát mại:

+ 01 chiếc điện thoại Iphone 14 Pro Max, số seri: L940W4F93T, IMEI 1: 358457889337804, IMEI 2: 3584578870611521 đựng trong 01(một) phong bì được dán kín niêm phong, mặt trước ghi “ điện thoại của Lý Trọng K”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và tại 04 góc phong bì được đóng 04

hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện T là tài sản K có được từ số tiền mua bán thuốc lá có chất ma túy

- Trả lại cho bị cáo:

+ 01 (một) Căn cước công dân số 004098003130, tên Lý Trọng K, cấp ngày 17/12/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH.

+ 01(một) chiếc ví màu đen, đã qua sử dụng

- Trả lại cho bà Hoàng Thị T:

+ 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu: Honda; số loại: dream, biển kiểm soát 11Z1-7092, loại xe hai bánh từ 50-175cm³; màu sơn: Nâu, có số khung RLHHA 08078Y051478; số máy HA08E1061958, có 01 chìa khóa xe máy kèm theo, xe cũ đã qua sử dụng. Qua kiểm tra thực tế xe có 01 gương chiếu bên trái, thân xe màu nâu, yếm màu trắng, có số khung, số máy trùng khớp với số khung, số máy theo phiếu trả lời ngày xác minh ngày 22/2/2024 của Công an huyện T

+ 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 024724 mang tên chủ xe Hoàng Thị T

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 định về các trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn có yêu cầu được miễn giảm án phí thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Trọng K.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh C;
- VKSND tỉnh C;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện;
- Cơ quan THAHS Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện.
- Sở Tư pháp tỉnh C;
- Bị cáo;
- Lưu VP;
- Lưu HS vụ án;

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Vũ Hoàng